

Bản án số: 08/2021/HS-PT

Ngày: 04-5-2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH KON TUM**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Tiến Tăng

Các Thẩm phán: Bà Nguyễn Thị Như Mai và bà Dương Thị Vân

- Thư ký phiên tòa: Bà Đồng Thị Hương - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Kon Tum.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Kon Tum tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Trúc Mai - Kiểm sát viên.

Trong ngày 04 tháng 5 năm 2021, tại Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Kon Tum xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 10/2021/TLPT-HS ngày 05/3/2021 đối với các bị cáo A V và Bloong Th, do có kháng cáo của các bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 06/2021/HS-ST ngày 04/02/2021 của Tòa án nhân dân huyện Ngọc Hồi, tỉnh Kon Tum.

- Các bị cáo có kháng cáo:

1. **A V**, sinh năm 1989, tại tỉnh Kon Tum; Nơi cư trú: Thôn Đ, xã D, huyện H, tỉnh K; Nghề nghiệp: Làm nông; Trình độ văn hóa: 9/12; Dân tộc: Tiếng; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông A Bứ (Đã chết) và bà Y Bế; Gia đình bị cáo có 03 anh em, bị cáo là con lớn nhất trong gia đình; Vợ là Y Nhoa và có 02 con, lớn sinh năm 2011, nhỏ nhất sinh năm 2015; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 27/11/2020 (Có mặt).

2. **Bloong Th**, sinh năm 1996, tại tỉnh Kon Tum; Nơi cư trú: Thôn Đ, xã D, huyện H, tỉnh K; Nghề nghiệp: Làm nông; Trình độ văn hóa: 09/12; Dân tộc: Tiếng; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông A Nuôi và bà Y Lóc Bắc; Gia đình bị cáo có 07 anh em, bị cáo là con nhỏ nhất trong gia đình; Tiền án, tiền sự: Không

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 27/11/2020 (Có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng tháng 12/2019, A V biết Nam là người đi làm gỗ, V gọi Nam và đặt vấn đề đi khai thác gỗ cho Nam. V nói: *“anh ơi, bữa nay anh có lấy hàng (gỗ) không, bọn em sang làm cho anh”*, Nam đáp: *“Nghe nói tụi em đang làm cho người khác mà”* thì V nói: *“làm cho người khác đo bị trừ nhiều, tiền bạc không sòng phẳng”*. Sau đó Nam đồng ý và nói: *“Ừ, thế thì sang làm cho tao cũng được”*. Sau khi được Nam đồng ý, khoảng 02 ngày sau, V rủ A Ten, A Tuấn, Brôl Lâm, Un Thung, Bloong Th, Mạc Dé Luông, A Tứ đi khai thác gỗ về bán lại kiếm tiền thì tất cả cùng đồng ý. Sau đó, mỗi người tự chuẩn bị 01 xe mô tô độ chế, thức ăn, võng, xăng, nhớt, Luông và V chuẩn bị mỗi người một máy cưa rồi cả nhóm đi xuống xã Đắk Nông theo đường qua cầu treo sang thôn Đắk Blái, xã Đắk Ang. Khi đến khu vực rẫy của người dân, vì không biết địa điểm có gỗ Giỏi để khai thác nên V gọi điện thoại cho Nam nói: *“bọn em sang bên rừng rồi anh”*, Nam đáp: *“bọn mày cứ đi lên đi anh đợi ở trên này”*. Sau đó, Nam gọi điện thoại cho Huỳnh Văn Tú (sinh năm: 1988, trú tại: thôn 7, thị trấn Plei Kần, huyện Ngọc Hồi) hỏi giá thị trường của gỗ Giỏi, Nam hỏi: *“giá gỗ Giỏi bữa nay bạn mua bao nhiêu tiền một khối”* thì Tú trả lời: *“mười triệu một khối nhưng mặt phải bốn mươi trở lên”*. Sau khi biết giá Nam liền gọi điện thoại lại cho V để thống nhất giá bán gỗ cho Nam. Nam nói: *“tám triệu một khối gỗ nhưng mặt phải bốn mươi trở lên”* thì V đồng ý. Sau đó Nam điều khiển xe mô tô độ chế đi từ rẫy của gia đình tại Tiểu khu 154, xã Đắk Ang theo lối đường mòn hướng đi đến Tiểu khu 151 và đứng đợi nhóm của A V tại khu vực dốc “5 tầng”. Khoảng 01 giờ sau, thấy nhóm của A V đến thì Nam liền dẫn đi vào khoảnh 2, Tiểu khu 151, loại rừng phòng hộ là rừng tự nhiên, Lâm phần do Đội quản lý rừng phòng hộ Đắk Ang thuộc Công ty TNHH MTV Lâm nghiệp Ngọc Hồi quản lý nơi có nhiều cây gỗ Giỏi mà Nam biết trước đó. Khi đến lô 5, khoảnh 2, Tiểu khu 151, Nam dẫn A V đi đến gần khu vực có nhiều cây gỗ Giỏi, chỉ vị trí nơi có 02 (hai) cây gỗ Giỏi (cách gốc cây tại Biên bản khám nghiệm hiện trường ký hiệu KN G13 khoảng 39 m và gốc KN G14 khoảng 36 m) và nói: *“giờ anh chỉ trước hai cây này, làm xong thì tụi em tự tìm ra xung quanh mà làm”* thì V đồng ý. Sau đó, Nam và V quay lại chỗ A Ten, A Tuấn, Brôl Lâm, Un Thung, Bloong Th, Mạc Dé Luông, A Tứ đang ngồi đợi ở lối đường mòn rồi Nam nói: *“anh chỉ trước cho V hai cây rồi”* thì A Ten nói: *“Sao ít thế anh”*, Nam liền đáp: *“Sau này bọn mày đi tìm ra xung quanh mà làm”*. Sau khi chỉ xong Nam đi về, nhóm của A V ở lại dùng dao phát bụi rậm mở đường và chuẩn bị chỗ ăn ngủ. Mở đường xong, 06 người gồm: V, Thung, Luông, Ten, Th, Tứ thay phiên nhau dùng cưa máy cắt hạ 02 cây gỗ Giỏi, Tuấn và Lâm không biết dùng máy cưa nên phụ phát đường, nấu cơm, dọn cây. Trong khoảng 2-3 ngày thì xẻ 02 cây gỗ Giỏi thành 08 hộp gỗ, kích thước mỗi hộp khoảng (0,3x0,4x2) m, Sau đó mỗi người dùng xe mô tô của

mình chở 01 hộp gỗ đi về. Khi ra đến bìa rừng, V gọi điện thoại cho Nam báo với Nam gỗ đã vận chuyển ra gần đến nơi thì được Nam chỉ dẫn chở gỗ về tập kết tại khu vực “Đồi Thông” thuộc thôn Đăk Blái, xã Đăk Ang. Sau đó Nam gọi điện thoại cho Tú đến đo gỗ và mua lại với giá 8.000.000đ/01 m³ (*khối lượng gỗ đã bán các bị can không nhớ*), đổi với mỗi khối gỗ Giỏi sau khi Tú thu mua xong Nam hưởng lợi số tiền 2.000.000đ (hai triệu đồng). Trong khoảng thời gian từ tháng 12/2019 đến tháng 2/2020 cả nhóm tiếp tục đi thêm 03 chuyến nữa và cắt hạ thêm 06 cây gỗ Giỏi tại lô 5, 6, khoảnh 2, Tiểu khu 151. Đến chuyến thứ 4, trên đường vận chuyển gỗ ngang qua địa phận xã Đăk Rơ Nga, huyện Đăk Tô thì bị tổ công tác của Lâm trường Đăk Tô và UBND xã Đăk Rơ Nga, huyện Đăk Tô phát hiện bắt giữ 06 người gồm: Ten, Tuấn, Lâm, Luông, V, Tứ; còn Thung, Th chạy thoát. Do tổ công tác chỉ đưa người và 01 cửa máy của Luông đưa về trụ sở UBND xã Đăk Rơ Nga để làm việc nên sau khi làm việc xong, cả nhóm quay lại hiện trường tháo, vớt gỗ lại rồi lấy xe đi về. Trong đợt khai thác này các đối tượng cắt hạ 08 cây gỗ Giỏi.

Đến khoảng giữa tháng 4/2020, A V có nhu cầu đi khai thác gỗ nên gọi điện thoại cho Nam nói: “*Anh Nam ơi, vào trong kia xe cộ không át giáp, đường trơn, giờ làm ngoài này được không, làm cây Xoan Đào anh lấy giá bao nhiêu*”, Nam đáp: “*được, đợi tý rồi anh gọi lại*”. Sau đó, Nam gọi điện thoại cho Huỳnh Văn Tú hỏi giá thị trường của gỗ Xoan Đào. Nam hỏi: “*có mua gỗ Xoan Đào không*” thì Tú trả lời: “*có*”, Nam hỏi tiếp: “*giá thu mua bữa nay bao nhiêu*” thì Tú trả lời “*bốn triệu hai một khối nhưng mặt phải bốn mươi trở lên*”. Sau khi biết giá Nam liền gọi điện thoại lại cho V để thống nhất giá bán gỗ cho Nam. Nam nói: “*ba triệu bảy một khối nhưng mặt phải bốn mươi trở lên*” thì V đồng ý và nói: “*anh có tiền không có em ứng ba triệu*”, Nam đáp: “*anh không có để anh hỏi Tú xem có không*”. Sau đó, Nam khai gọi điện thoại cho Tú nói: “*V gọi cho tôi hỏi ứng mấy triệu mà tôi không có, ông có tiền cho bọn nó ứng không, nếu có thì để tôi bảo nó xuống lấy*” thì Tú đáp: “*ông bảo nó xuống đây mà lấy*”. Nam liền gọi điện thoại cho V nói: “*anh gọi cho Tú rồi đây, mày xuống chỗ Tú lấy*”. V đi xuống thị trấn Plei Kần và gọi điện thoại cho Tú nói: “*em xuống lấy tiền cho anh Nam*” thì Tú hẹn V ngồi đợi ở quán nước ven đường Hồ Chí Minh thuộc thôn 7, thị trấn Plei Kần, Ngọc Hồi rồi Tú đến hỏi V: “*lấy bao nhiêu*”, V đáp: “*Cho em lấy ba triệu*”. Sau đó, Tú đưa cho V số tiền 3.000.000đ (ba triệu đồng). Sau khi có tiền, V tiếp tục rủ A Ten, A Tuấn, Brôl Lâm, Un Thung, Bloong Th, Mạc Dé Luông, A Tứ đi khai thác gỗ Xoan Đào thì cả nhóm cùng đồng ý. V đưa cho Tứ 500.000đ (năm trăm ngàn đồng) để sửa xe, đưa cho Th 800.000đ (tám trăm ngàn đồng) để mua xăng nhớt rồi chuẩn bị 01 cửa máy, những người còn lại chuẩn bị thức ăn, vông, dao. Sau đó, mỗi người điều khiển 01 xe mô tô độ chế đi xuống xã Đăk Nông theo đường cầu treo sang thôn Đăk Blái, xã Đăk Ang rồi V tiếp tục dẫn cả nhóm theo lối đường mòn hướng đi đến Tiểu khu 152, xã Đăk Ang nơi có nhiều cây gỗ Xoan Đào mà V biết trước đó. Khi đến lô 3, khoảnh 9, Tiểu khu 152, loại rừng tự nhiên chức năng rừng sản xuất, lâm phần được Nhà nước giao cho hộ gia đình bà Y Klang (*sinh năm: 1949, trú tại: thôn Đăk Blái, xã Đăk Ang, huyện Ngọc Hồi*) quản lý, thuộc địa giới hành chính xã Đăk Ang thì 06 người

gồm: V, Thung, Luông, Ten, Th, Tứ thay phiên nhau dùng cưa máy cắt hạ 02 cây gỗ Xoan Đào và xẻ thành 08 hộp gỗ, A Tuấn, Brôl Lâm phụ cưa và vận chuyển gỗ, kích thước mỗi hộp gỗ khoảng (0,3x0,4x2)m, sau đó mỗi người dùng xe mô tô của mình chở 01 hộp gỗ đi về. Khi ra đến bìa rừng, V gọi điện thoại cho Nam báo với Nam gỗ đã vận chuyển ra gần đến nơi thì được Nam chỉ dẫn chở gỗ về tập kết tại khu vực “Đồi Thông” thuộc thôn Đăk Blái, xã Đăk Ang. Sau đó Nam gọi điện thoại cho Tú đến đo gỗ và mua lại với giá 3.700.000đ/01 m³ (*khối lượng gỗ đã bán các bị can không nhớ*), đối với mỗi khối gỗ Xoan đào sau khi Tú thu mua xong Nam hưởng lợi số tiền 500.000đ (năm trăm ngàn đồng). Khoảng 3- 4 ngày sau, Tứ bận việc nên không tham gia nữa, nhóm 07 người gồm: V, Ten, Tuấn, Lâm, Thung, Th, Luông tiếp tục đi vào Tiểu khu 152 cắt hạ thêm 04 cây gỗ Xoan Đào rồi tiếp tục gọi cho Nam để chở ra bán cho Tú. Trong đợt khai thác này các đối tượng khai thác tổng cộng 06 cây gỗ Xoan Đào. Toàn bộ số tiền có được từ việc bán gỗ Giỏi và Xoan Đào, sau khi trừ chi phí thì cả nhóm đã chia đều cho nhau tiêu xài hết.

Tại bản kết luận giám định tư pháp ngày 18 tháng 11 năm 2020 của Chi cục kiểm lâm tỉnh Kon Tum kết luận: Tổng khối lượng gỗ thiệt hại quy tròn của 08 (tám) cây gỗ Giỏi tại lô 5, 6, khoảnh 2, Tiểu khu 151 là 17,787 m³ và của 06 (sáu) cây gỗ xoan đào tại lô 3, khoảnh 9, Tiểu khu 152 là 16,439 m³. Về chủng loại gỗ: 06 (sáu) mẫu gỗ ký hiệu lần lượt từ M01 đến M06 là gỗ Xoan Đào (nhóm VI); 08 (tám) mẫu gỗ ký hiệu lần lượt từ M07 đến M14 là gỗ Giỏi (nhóm III). Tại kết luận định giá tài sản số 287 ngày 14/12/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Ngọc Hồi kết luận:

- 17,787 (mười bảy phẩy bảy tám bảy mét khối) gỗ quy tròn, chủng loại: Giỏi, nhóm III. (Đây là tổng khối lượng gỗ Giỏi bị thiệt hại tại lô 5, 6, khoảnh 2, Tiểu khu 151) có giá trị tại thời điểm bị xâm hại là 213.444.000đ (hai trăm mười ba triệu bốn trăm bốn mươi bốn ngàn đồng)

- 13,249 m³ (mười ba phẩy hai bốn chín mét khối) gỗ quy tròn, chủng loại: Giỏi, nhóm III. (Đây là khối lượng gỗ Giỏi đã bị lấy đi khỏi hiện trường) có giá trị tại thời điểm bị xâm hại là 158.988.000đ (một trăm năm mươi tám triệu chín trăm tám mươi tám ngàn đồng).

Tại kết luận định giá tài sản số 288 ngày 14/12/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Ngọc Hồi kết luận:

- 16,439 (mười sáu phẩy bốn ba chín mét khối) gỗ quy tròn, chủng loại: Xoan Đào, nhóm VI. (Đây là tổng khối lượng gỗ Xoan Đào bị thiệt hại) có giá trị tại thời điểm bị xâm hại là 82.195.000đ (Tám mươi hai triệu một trăm chín mươi lăm ngàn).

- 12,710 m³ (mười hai phẩy bảy một không mét khối) gỗ quy tròn, chủng loại: Xoan Đào, nhóm VI. (Đây là khối lượng gỗ Xoan đào đã bị lấy đi khỏi hiện trường) có giá trị tại thời điểm bị xâm hại là 63.550.000đ (sáu mươi ba triệu năm trăm năm mươi ngàn đồng). (Bút lục: 173-178)

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 06/2021/HS-ST ngày 04/02/2021 của Tòa án nhân dân huyện Ngọc Hồi, tỉnh Kon Tum đã quyết định:

Tuyên bố các bị cáo: A V, Đinh Trường Nam; A Ten; Bloong Th; Un Thung; Mạc Dé Luông; A Tứ; A Tuấn phạm tội “*Vi phạm quy định về khai thác, bảo V rừng và lâm sản*”.

Căn cứ điểm d khoản 2 Điều 232; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 17; Điều 50; Điều 38, Điều 58 Bộ luật hình sự; Xử phạt: Bị cáo **A V** 36 (Ba mươi sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giam ngày 27/11/2020.

Căn cứ điểm d khoản 2 Điều 232; điểm b, s, t khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 17; Điều 50; Điều 38, Điều 58 Bộ luật hình sự; Xử phạt: Bị cáo **Đinh Trường Nam** 48 (Bốn mươi tám) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giam ngày 17/12/2020.

Căn cứ điểm d khoản 2 Điều 232; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 17; Điều 50; Điều 38, Điều 58 Bộ luật hình sự; Xử phạt: Bị cáo **A Ten** 30 (Ba mươi) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giam ngày 27/11/2020.

Căn cứ điểm d khoản 2 Điều 232; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 17; Điều 50; Điều 38, Điều 58 Bộ luật hình sự; Xử phạt: Bị cáo **Bloong Th** 30 (Ba mươi) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giam ngày 27/11/2020.

Căn cứ điểm d khoản 2 Điều 232; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 17; Điều 50; Điều 38, Điều 58 Bộ luật hình sự; Xử phạt: Bị cáo **Un Thung** 30 (Ba mươi) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giam ngày 27/11/2020.

Căn cứ điểm d khoản 2 Điều 232; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 17; Điều 50; Điều 38, Điều 58 Bộ luật hình sự; Xử phạt: Bị cáo **Mạc Dé Luông** 30 (Ba mươi) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giam ngày 27/11/2020.

Căn cứ điểm d khoản 2 Điều 232; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 17; Điều 50; Điều 38, Điều 58 Bộ luật hình sự; Xử phạt: Bị cáo **A Tuấn** 26 (Hai mươi sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giam ngày 27/11/2020.

Căn cứ điểm d khoản 2 Điều 232; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 50; Điều 38, Điều 58 Bộ luật hình sự; Xử phạt: Bị cáo **A Tứ** 26 (Hai sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giam ngày 27/11/2020.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên về xử lý vật chứng, trách nhiệm dân sự, án phí và quyền kháng cáo.

Ngày 17 tháng 02 năm 2021 các bị cáo A V và Bloong Th có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt, ngoài ra bị cáo Bloong Th xin được hưởng án treo với các lý do: Các bị cáo có nhân thân tốt, chưa phạm tội lần nào, khi phạm tội thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; hoàn cảnh gia đình đặc biệt khó khăn, bản thân là lao động chính trong gia đình và sống tại vùng kinh tế đặc biệt khó khăn, gia đình thuộc hộ nghèo. Bản thân phối hợp tốt với cơ quan trong việc điều tra vụ án.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên thực hành quyền công tố phát biểu quan điểm về việc giải quyết vụ án: Trong quá trình chuẩn bị xét xử và tại phiên tòa phúc thẩm, Thẩm phán, Thư ký và Hội đồng xét xử phúc thẩm đã thực hiện đúng quy định của pháp luật về thủ tục tố tụng; Việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng đúng quy định pháp luật.

Quan điểm giải quyết vụ án: Cấp sơ thẩm đã đánh giá đúng tính chất, mức độ hành vi phạm tội mà các bị cáo gây ra và xử phạt các bị cáo mức án như sơ thẩm là phù hợp. Việc cấp sơ thẩm không cho bị cáo Bloong Th được hưởng án treo là đúng quy định của pháp luật. Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 355 và Điều 356 của Bộ luật tố tụng hình sự, không chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và hưởng án treo của các bị cáo, giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số: 06/2021/HS-ST ngày 04/02/2021 của Tòa án nhân dân huyện Ngọc Hồi, tỉnh Kon Tum.

Tại phiên tòa phúc thẩm các bị cáo trình bày: Các bị cáo giữ nguyên đơn kháng cáo và đề nghị HĐXX phúc thẩm giảm án, riêng đối với Bloong Th xin được hưởng án treo, để các bị cáo sớm được trở về với gia đình và xã hội thành người công dân tốt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án, kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về tố tụng: Các bị cáo A V và Bloong Th kháng cáo trong thời hạn quy định tại Điều 331 và Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự là đúng quy định.

[2]. Về nội dung: Trong khoảng tháng 12/2019 đến tháng 04/2020, vì muốn có tiền tiêu xài cá nhân và biết Đinh Trường Nam là người hay đi khai thác gỗ nên A V đã rủ các bị cáo Bloong Th, A Tứ, A Ten, Mạc Dé Luông, Un Thung, A Tuấn khai thác trái phép lâm sản về bán cho Nam. Các bị cáo đã vào khu vực lô 5, 6 khoảnh 2 Tiểu khu 151 rừng phòng hộ là rừng tự nhiên khai thác 08 cây gỗ Giỏi (nhóm III, nhóm gỗ thông thường) với khối lượng 17,787m³, vào khu vực lô 3 Khoảnh 9 Tiểu khu 152 rừng sản xuất là rừng tự nhiên khai thác 06 cây gỗ Xoan Đào (nhóm VI, nhóm gỗ thông thường) với khối lượng 16,539m³, trong số 06 cây gỗ Xoan Đào bị khai thác thì A Tứ chỉ tham gia khai thác 02 cây với khối lượng 3,884 m³.

Với hành vi trên, tại Bản án hình sự sơ thẩm số: 06/2021/HS-ST ngày 04/02/2021 của Tòa án nhân dân huyện Ngọc Hồi, tỉnh Kon Tum đã xét xử các bị cáo về tội “*Vi phạm quy định về khai thác, bảo V rừng và lâm sản*” theo quy định

tại Điểm d Khoản 2 Điều 232 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3]. Xét đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo A V và xin hưởng án treo của bị cáo Bloong Th với các lý do như trên, Hội đồng xét xử phúc thẩm thấy rằng:

Theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 232 của Bộ luật hình sự quy định khung hình phạt đối với tội “*Vi phạm quy định về khai thác, bảo vệ rừng và lâm sản*” là từ 02 (Hai) năm đến 07 (Bảy) năm tù.

Đối với các bị cáo thì cấp sơ thẩm xử phạt A V 36 (Ba mươi sáu) tháng tù, bị cáo Bloong Th 30 (Ba mươi) tháng tù, các bị cáo cho rằng mức hình phạt như vậy là nặng nên kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt. Xét thấy, với những lý do xin giảm nhẹ hình phạt mà các bị cáo trình bày trong đơn kháng cáo, cấp sơ thẩm đã áp dụng cho các bị cáo được hưởng theo quy định của pháp luật. Ngoài những tình tiết giảm nhẹ mà cấp sơ thẩm đã áp dụng, các bị cáo không còn tình tiết giảm nhẹ nào mới. Ngoài ra, đối với bị cáo A V được xác định là người khởi xướng, rủ các bị cáo khác đi khai thác gỗ, liên hệ, thỏa thuận việc khai thác gỗ với Đinh Trường Nam, trong đó có những người chưa thành niên. Bị cáo Bloong Th là người trực tiếp cưa, cắt các cây gỗ, vận chuyển gỗ ra. Các bị cáo đã hai lần thực hiện hành vi phạm tội đều cấu thành tội phạm. Ngoài ra, tình hình tội phạm về rừng và lâm sản có chiều hướng gia tăng nguy hiểm cần được xử lý nghiêm minh nhằm răn đe, phòng ngừa chung. Do vậy, không có cơ sở để giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo A V, Bloong Th và không có cơ sở cho bị cáo Bloong Th được hưởng án treo. Cấp sơ thẩm đã xử phạt các bị cáo mức án như trên là phù hợp so với hành vi phạm tội của các bị cáo gây ra.

Từ nhận định trên, Hội đồng xét xử thấy, cần phải giữ nguyên mức án đối với các bị cáo và giữ nguyên bản án sơ thẩm.

[4]. Về án phí: Do kháng cáo của các bị cáo không được chấp nhận nên các bị cáo phải chịu tiền án phí hình sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 355 và Điều 356 của Bộ luật tố tụng hình sự 2015;

Không chấp nhận đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo A V và đơn xin án treo của bị cáo Bloong Th đề ngày 17/02/2021, giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số 06/2021/HS-ST ngày 04/02/2021 của Tòa án nhân dân huyện Ngọc Hồi, tỉnh Kon Tum.

2. Tuyên bố các bị cáo: A V và Bloong Th phạm tội “*Vi phạm quy định về khai thác, bảo vệ rừng và lâm sản*”.

- Căn cứ điểm d khoản 2 Điều 232; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 17; Điều 38; Điều 50; Điều 58 Bộ luật hình sự:

Xử phạt: Bị cáo A V 36 (Ba mươi sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam ngày 27/11/2020.

- Căn cứ điểm d khoản 2 Điều 232; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 17; Điều 38; Điều 50; Điều 58 Bộ luật hình sự:

Xử phạt: Bị cáo Bloong Th 30 (Ba mươi) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam ngày 27/11/2020.

3. Về án phí hình sự phúc thẩm: Căn cứ Điều 135 và 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; Căn cứ khoản 2 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội: Buộc các bị cáo A V và Bloong Th mỗi bị cáo phải nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự phúc thẩm.

4. Về các Quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án (04/5/2021).

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Kon Tum;
- VKSND huyện Ngọc Hồi;
- Công an huyện Ngọc Hồi;
- Chi cục THADS huyện Ngọc Hồi;
- Tòa án nhân dân huyện Ngọc Hồi;
- Xã, phường nơi bị cáo cư trú;
- Bị cáo;
- Lưu: VP, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Tiến Tăng